

KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 50

Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 29)

DẠ-MA THIÊN (Phần 15)

Lại nữa, do tâm lừa dối, Tỳ-kheo ấy cùng với bạn bè của mình, nói lời xấu của Tỳ-kheo trì giới với nhà Đàn-việt đã quen biết, hoặc do tâm ghen ghét nói rằng các vị kia phá giới, hoặc do tâm ganh ghét nói rằng các vị kia đốt nát, hoặc nói về hành tướng của các vị ấy với tâm ganh ghét.

Tỳ-kheo ấy nói với Đàn-việt: “Thầy của các ông hủy phá giới cấm, hoặc nói là biếng nhác, không nghe, không trí, ngu si như chim, ít nghe, ít trí tuệ”.

Tỳ-kheo ác này nói xấu như vậy với Đàn-việt, thường gần gũi, quen thuộc với cảnh giới phi pháp, làm sao có thể tu thiện, đọc tụng?

Người ấy trống rỗng, không chắc, không thật, khi chết bị đọa vào đường ác, sinh trong địa ngục.

Khi ấy, Đức Thế Tôn Ca-diếp Như Lai nói kệ:

*Người nói lời vọng ngữ
Gây hại cho chúng sinh
Người ấy như bóng tối
Tuy sống mà như chết.
Nói tựa dao cắt lưỡi
Làm sao lưỡi không rơi
Ai nói lời vọng ngữ
Mất công đức chân thật.
Người nào nói vọng ngữ
Trong miệng có rắn độc
Dao nằm ở trong miệng
Lửa hừng cháy trong miệng.
Độc trong miệng mới độc
Nọc độc rắn không bằng
Miệng độc hại chúng sinh
Khi chết đọa địa ngục.
Ai nói lời vọng ngữ
Mủ từ miệng chảy ra
Lưỡi liền thành bùn như
Lưỡi cũng như lửa hừng.
Dây trời này như vậy
Đẩy ta vào địa ngục
Cầu pháp bị phá hoại
Đều do lỗi vọng ngữ.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Người nói vọng ngữ ấy
Thì chẳng còn cha mẹ
Cũng không thể giữ giới
Đọa vào trong đường ác.
Người nào nói vọng ngữ
Liên bị người khinh rẻ
Bị người thiện tránh xa
Chư Thiên không hộ trì.
Ai không giữ lời nói
Dễ có nhiều sân hận
Tâm ai ưa nói nhiều
Sẽ thường chịu khổ não.
Thường ganh ghét người khác
Cùng với chúng sinh ác
Tìm cách gây rối người
Do đó đọa địa ngục.*

Đức Phật Ca-diếp đã dạy bảo bảy loại pháp ác làm chướng ngại việc tọa thiền, đọc tụng như vậy. Tỳ-kheo ác ấy gây sự bất lợi đối với Tỳ-kheo trì giới cho nên bị chư Thiên xa lánh. Trong miệng họ sinh ra dao, vì món lợi nhỏ mọn mà nói người thật có công đức là không có công đức và nói người thật không có lỗi là có lỗi. Người như vậy là Sa-môn ác, tự xưng là Sa-môn mà nói lời vọng ngữ. Người ấy thường có ý ác, hạnh ác và pháp ác. Về sau, người Đàn-việt biết liền khinh rẻ vì biết sự lừa dối của người ấy. Đây là pháp thứ bảy. Vì vậy, Tỳ-kheo nên xả bỏ pháp ác thứ bảy này, đó là việc nói láo vì muốn đồ ăn thức uống mà thí chủ cúng dường đều thuộc về mình.

Lại nữa, pháp ác gây chướng ngại thứ tám làm ngăn ngại việc tọa thiền, đọc tụng cho nên Sa-môn phải bỏ. Pháp thứ tám là gì? Đó là góp nhặt các loại châu báu để tạo thành các vật báu.

Tỳ-kheo này sợ sinh tử, cạo bỏ râu tóc, mặc pháp y xuất gia với lòng tin. Ở trong sinh tử có nhiều khổ não, tóm lại mà nói thì có hai loại khổ dựa vào ấm, giới, nhập, ở trong ba cõi, nói rộng là năm đường. Lại nói rộng hơn là tám địa ngục lớn, ngạ quỷ, súc sinh, sáu cõi trời Dục giới. Ở trong Dục giới, có đủ các loại khổ chi nhánh khác. Ở trong Sắc giới có nỗi khổ về tâm, ở trong cõi vô sắc có nỗi khổ thoái đọa. Cho nên, lúc sắp thoái thất thì mất chánh định. Tâm này có vô lượng khổ khác nhau. Thiện nam ấy quán xem sự khổ não rồi, tâm sinh chán ghét, sợ vô lượng lỗi xấu xa như vậy, nên cạo bỏ râu tóc, mặc pháp y, xuất gia với lòng tin Tam bảo.

Sa-môn ấy lại quán xét các khổ khác, tâm sinh lo sợ. Đó là thân khổ. Thân khổ ở hai nơi là Dục giới và Sắc giới, tùy theo chỗ có thân đều chịu khổ não.

Ở trong Sắc giới làm sao thọ khổ? Đó là trong lúc thiền định sự mệt mỏi xuất hiện, nên khi thiền xong thân liền mệt mỏi. Khi họ sắp thoái đọa, oai đức của họ kém cõi, gió chạm vào thân. Gió này từ trước đến nay không chạm mà bây giờ chạm vào thân cho nên họ thọ khổ. Chỉ trừ nhãn xúc là thọ vui, không khổ vì là vô ký.

Việc thọ khổ không giống nhau, sai khác như vậy, dựa vào sắc thân mà có.

Nghe điều này rồi, người thiện nam ấy biết tất cả khổ não trong sinh tử đều do sự tụ tập của ấm, giới, nhập hòa hợp nên khổ.

Người ấy quán vô lượng vô biên nỗi khổ sinh tử rồi, liền xuất gia. Đã xuất gia rồi

họ gần người ác. Do gần người ác nên họ cùng người ác tạo nghiệp khi nghe đến tính chất châu báu. Vì sợ tính chất gì mà họ xuất gia với tín tâm và khi nghe tính chất khác lại sinh tâm tham? Hoặc nghe tính chất của vàng, hoặc nghe tính chất của bạc, hoặc nghe tính chất của châu báu, nghe như vậy rồi, họ không biết chán, biết đủ, bị lửa tham thiêu đốt.

Bị lửa ấy thiêu đốt rồi, họ cùng người bạn ác đi ở trong núi, từ núi đến núi, từ ngọn núi đến ngọn núi. Họ đi khắp như vậy ở những nơi sâu kín, bị lửa tham thiêu đốt, ngày đêm thường thọ khổ không có lúc vui.

Do nhân duyên gì người xuất gia này không niệm tánh xả bỏ thân mạng mà tư duy về tánh khác của vàng bạc,... nghĩa là không tư duy về tính chất của thân mạng như đã nói ở trước.

Với tâm ý bất chánh, rối loạn như vậy, người ấy bị trở ngại việc tọa thiền, đọc tụng, đánh mất pháp lành.

Người ấy chẳng phải là Sa-môn, cũng chẳng phải là người đời, vì muốn cầu Niết-bàn cho nên xuất gia, bị tánh quý trói buộc liền sinh tâm tham, bị dây tham trói buộc nên rơi vào địa ngục.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Ca-diếp nói kệ:

*Người quan sát tánh thân
Là quán tất cả tánh
Ai muốn đắc Niết-bàn
Phải điều phục tánh thân.
Nếu xả bỏ tánh thân
Tham đắm các tánh khác
Nên mê muội chân tánh
Không thoát được khổ não.
Tánh vàng đâu có thể
Trừ bỏ các khổ não
Người ấy rõ chân tánh
Được thoát khổ không nghi.
Trong tất cả các khổ
Khổ này khó thoát được
Đối với vua, giặc, lửa
Tất cả đều lo sợ.
Vì vậy nên xả vật
Như xưa nay không vật
Lìa bỏ thì được vui
Cất giữ thì chịu khổ.
Biết rõ về tánh thân
Lại biết rõ tánh tướng
Ưa thích việc thiền, tụng
Đốt cháy núi phiền não.
Vì vậy người trí tuệ
Quan sát tánh của thân
Chúng sinh biết tự tướng
Liên được vui Niết-bàn.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Người có trí phải siêng năng quán tính chất của thân này, không thích kinh doanh vàng bạc.... Đó là gốc lo sợ của tất cả người tại gia, huống gì là người xuất gia. Người xuất gia phải xả bỏ tất cả. Tất cả tài vật ấy đều đáng sợ, chẳng phải là tài vật chân thật. Thú vui như vậy, tài vật như vậy chẳng phải là tài vật, chẳng phải là tánh của tài vật.

Vậy cái gì là tài vật? Đó là quán tánh của thân. Nếu bỏ tánh của thân mà thích tánh khác thì không siêng năng tọa thiền, tụng kinh. Người như vậy khi chết sẽ bị đọa vào địa ngục.

Vì vậy niệm xuất gia phải thường góp nhặt tài vật thiền, tụng, không nên tìm cầu vật tầm thường ở thế gian, vì nhân duyên ấy làm tăng trưởng tham ái. Do đó, biết đủ là tài vật tốt nhất, tài vật khác chỉ hay khiến khổ não.

Pháp thứ tám này làm ngăn ngại việc tọa thiền, đọc tụng, người Sa-môn xuất gia phải nên xả bỏ.

Lại nữa, pháp ác thứ chín gây chướng ngại ngăn cản Tỳ-kheo tọa thiền, đọc tụng vì vậy Sa-môn nên lìa bỏ. Pháp thứ chín là gì? Đó là thân cận nhà vua.

Người xuất gia không nên thân cận vua. Vì sao? Sa-môn gần vua bị tất cả người đời hiềm khích, không cúng dường. Sa-môn ác thân cận vua ấy để mong cầu của cải, thường xin tài vật ở thành hoặc thôn, hoặc nơi nhiều người, không biết chán, không biết đủ. Nếu không tìm xin thì cứ theo nhà vua, bỏ bê việc tọa thiền, đọc tụng. Tỳ-kheo này phát tâm muốn hành đạo giải thoát mà ngược lại đi vào con đường trói buộc.

Vì vậy, Tỳ-kheo không nên gần vua. Lại nữa, Tỳ-kheo không nên gần hạng người nào? Tỳ-kheo không nên gần người ác. Người ác là người gì? Đó là bạn ác, hoặc có lúc đắm nhiễm nơi cảnh giới năm trần, không khéo quan sát sắc, thanh, hương, vị, xúc, lưỡi biếng ngu si, sống trong thôn ấp. Ta phải trừ bỏ hết thảy, không gần tất cả những người lưỡi biếng, không gần tất cả những người dua nịnh, dối trá, không gần tất cả những người tham ăn, không gần tất cả những người buôn bán, không gần tất cả những người đồ tể, thợ săn, sinh sống bằng nghề ác, không gần tất cả những người bản tánh hay ghen ghét, không gần tất cả những người tà kiến, không gần tất cả những người hời hợt, không gần tất cả những người ngã mạn, không gần tất cả những người giàu có, quan quyền, không gần tất cả những người cờ bạc, không gần tất cả những người bán rượu, không gần tất cả những người nghiện rượu, không gần tất cả các quán rượu, không gần những người tham đắm phụ nữ, không gần tất cả tú bà, không gần tất cả người mua bán, tích trữ hàng hóa, không gần tất cả những đầu bếp của vua, không gần tất cả người gác ngục, không gần tất cả người bắt chim, không gần tất cả người ưa lý luận, không gần tất cả người tin ngoại đạo, không gần tất cả người bị mọi người ghét. Tỳ-kheo không nên gần những hạng người này, hoặc cùng ở, cùng nói chuyện, hoặc cùng đi đường, tất cả việc ấy đều không nên làm. Vì sao? Vì làm vậy sẽ bị nhiều người nghi ngờ. Hoặc người xuất gia, hoặc những người trong sạch, xa lìa các tội lỗi đều không nên gần những người như vậy. Nếu gần sẽ bị nghi là Tỳ-kheo ấy cũng giống như người kia ở gần người kia, hoặc ở cùng chỗ. Tỳ-kheo này bị lỗi của người khác làm cấu nhiễm.

Do đó không nên gần những người như vậy huống gì là gần vua. Người gần vua là người hèn hạ nhất.

Khi ấy, Đức Thế Tôn Ca-diếp nói kệ:

Tỳ-kheo nên ở rừng

Gần vua là hèn nhất

Mặc ca-sa, gần họ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Như nô lệ dựa chủ.
Tỳ-kheo không gần người
Cũng không nên gần trời
Như ngỗng không gần chó
Vì ngỗng rất sạch sẽ.
Vô ngã không tìm cầu
Tâm không mong gì cả
Người sợ hãi sinh tử
Gần vua thì chẳng tốt.
Sống ở rừng, gò mả
Hoặc đất bằng, hoặc núi
Chính là Tỳ-kheo thiện
Gần vua thì chẳng tốt.*

Vô lượng phương tiện đủ loại như vậy nhắc ta đừng thân cận vua. Người thân cận vua bị những người có phạm hạnh chê trách. Người mà ta nên gần là vua trí. Gần người này sẽ được đạt đến tịch tĩnh. Do gần vua trí, chắc chắn sẽ đắc Niết-bàn, đắc được đạo quả nào cũng đều không bị thoái chuyển. Gần vua trí ấy liền có điều kiện để tọa thiền, đọc tụng, siêng năng một cách chắc chắn, không tạo nghiệp khác phế bỏ việc tọa thiền, tụng kinh, gần gũi bậc tôn trưởng, tu tập hạnh biết đủ. Tâm điều hòa, không có tham cầu, thường gần gũi các bậc tôn trưởng để tùy thời thưa hỏi, ghi nhớ không quên. Đối với những vật hiếm có, không cầu thấy nghe và cũng không cho đó là lạ. Người gần vua trí sẽ có phương tiện như vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Ca-diếp Như Lai nói kệ:

*Gần tôn trưởng cúng dường
Tùy thời siêng thưa hỏi
Tu hành thí, giới, trí
Lại gần gũi vua trí.
Người chỉ chỗ yên ổn
Trong thế giới trời, người
Chẳng bị khổ trói buộc
Vua phạm ở thế gian.
Nếu không có khổ não
Mới được gọi là vua
Nếu thường chịu khổ não
Không được gọi là vua.*

Tỳ-kheo nên gần vua trí này, đừng gần vua phạm vì gần vua phạm sẽ làm chướng ngại việc tọa thiền, đọc tụng. Nếu không tọa thiền, tụng kinh sẽ đọa trở lại trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Đây là cảnh giới vua phạm ở thế gian, vì vậy Tỳ-kheo biết lỗi này rồi không gần vua. Người sống trong rừng mà gần vua thì chẳng thích hợp cho nên phải lìa bỏ.

Pháp thứ chín này làm ngăn ngại việc tọa thiền, tụng kinh.

Lại nữa, pháp ác thứ mười gây chướng ngại làm Tỳ-kheo phế bỏ việc tọa thiền, tụng kinh cho nên Sa-môn phải xả bỏ.

Pháp thứ mười là gì? Đó là Tỳ-kheo mong cầu được mời mọc, ham thích mùi vị thức ăn, đã ở trong cảnh giới tu hành chân chánh rồi, về sau lại đi trong nhân gian, xả

bỏ nơi đáng ưa là rừng vắng để du hành khắp nơi chốn. Tỳ-kheo này gần với sự phóng dật, đi từng nhà, từng thôn, từ thành đến thành, từ nơi nhiều người đến nơi nhiều người, đi khắp như vậy, thích nói nhiều, đi rong trong nhân gian, thích nói chuyện thế tục, thích gặp người thân, bạn cũ, mời mọc lẫn nhau, để được thức ăn ngon. Đã được đủ loại thức ăn ngon rồi, người này sống một cách hư dối trong rừng, bỏ bê việc tọa thiền, đọc kinh, sống phóng dật, mong cầu ăn uống.

Do thường tham đắm đủ loại thức ăn, không hay biết thân mạng chầm dứt nên họ vướng mắc nơi mùi vị như vậy, mong cầu được mời mọc, tâm cho là vui.

Lại nữa, Tỳ-kheo nào ở trong đời sống của mình không sống như pháp, mắt thấy sắc đẹp, do tâm ưa thích liền sinh dục nhiễm, mong cầu được thấy rồi sinh tham đắm, tâm sinh ưa thích những nơi ấy.

Tỳ-kheo này đi trong nhân gian đánh mất lợi ích của mình do việc tọa thiền, đọc tụng đem lại. Mất như vậy rồi, họ thường mong cầu mùi vị thức ăn, thường đến nhà người khác, do mắt thấy sắc, tâm sinh ưa thích, lần lượt như vậy, tai nghe tiếng, tâm sinh ưa thích; mũi ngửi mùi thơm, tâm sinh ưa thích.

Tham đắm tất cả cảnh giới như vậy, bị tất cả dây trói buộc, bị tất cả lưới ấy siết chặt, nên theo đuổi tất cả dục lạc, chẳng phải là người tại gia, cũng không phải xuất gia. Người này khi chết bị đọa vào đường ác, sinh trong địa ngục. Vì vậy không nên thích được người mời mọc. Thích được người mời mọc có lỗi như thế.

Vì thế Tỳ-kheo nên quán lỗi này không nên thường đi rong trong nhân gian.

Người tu hành có năm nhân duyên được du hành trong nhân gian. Những gì là năm? Đó là:

1. Vì đi tìm thuốc và đồ dùng cho người bệnh.
2. Vì làm lợi ích cho thầy, tổ.
3. Vì sửa chữa tháp Phật và nhà cửa bị hư hoại.
4. Vì tạo lợi ích cho chúng sinh.
5. Vua khác phá hoại nước mình, vì muốn giáo hóa vua kia để cứu mạng muôn dân.

Vì những nguyên nhân như vậy thì được đi du hành trong nhân gian. Nếu không do năm nguyên nhân này, mà đi rong trong nhân gian là đi một cách hư dối, phớt bỏ việc tọa thiền, đọc kinh. Người đi như vậy không thể thoát được già, bệnh, chết, buồn khóc, kêu gào, rầu, khổ, áo nảo.

Sa-môn ác ấy làm Sa-môn, xuất gia một cách hư dối, vì vậy nếu Tỳ-kheo nào muốn đoạn trừ ái dục, tâm nên quan sát chân chánh để làm tịch tĩnh các căn, nương cậy vào sư trưởng, gần gũi Tam bảo, thâm giữ tâm mà đi. Nhờ nương vào Tam bảo mà có thể chặt đứt tất cả phiền não và các gốc rễ kết sử.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Ca-diếp nói kệ:

*Lìa bỏ nghiệp thiên tụng
Chỉ tham vị thức ăn
Chẳng phải là Tỳ-kheo
Tâm họ như ngựa quỉ.
Bỏ thiền thì không vui
Bậc trí nói như vậy
Lìa thú vui thiền định
Thì không còn gì vui.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Người ngu bỏ vui trên
Chỉ tham đắm các vị
Người ngu ác như vậy
Sẽ gặp việc buồn bực.
Người nào thích cảnh giới
Thường vui theo cảnh giới
Làm tăng pháp bất thiện
Chết đọa vào đường ác.
Người nào lìa thiền, tụng
Bỏ trì giới, bố thí
Hung ác khó điều phục
Tuy sống mà như chết.
Ai hành động thuận pháp
Không chết ở thế gian
Lìa pháp thường ngu si
Tuy sống mà như chết.
Tuy là mang hình người
Ngu si giống súc sinh
Do ánh sáng đèn trí
Không chiếu vào tâm họ.
Người nào giữ gìn giới
Mới được gọi là người
Tất cả người phá giới
Thì giống chó không khác.
Nếu tham không bố thí
Làm ác không sửa đổi
Thì không gọi là người
Mà xếp vào ngựa quỳ.
Người nào không giới trí
Lại không báu bố thí
Người ấy tuy còn sống
Mà không khác gì chết.
Nếu hành giới, thí, thiền
Giữ gìn niệm Tam-muội
Người ấy chính là người
Đáng được chư Thiên lễ.
Có công đức là người
Không công đức giống dê
Công đức, biết công đức
Người ấy chính là trời.

Người có công đức phải biết công đức ấy. Người có công đức ở đâu cũng vui. Nếu không có công đức thì thường chịu khổ. Vì vậy Tỳ-kheo đã nghe công đức thù thắng như vậy rồi, thì không nên tham mùi vị. Pháp thứ mười này làm chướng ngại việc tọa thiền, tụng kinh. Sa-môn nào sợ việc sinh tử phải nên xa tránh nó.

Lại nữa, pháp chướng ngại thứ mười một làm Tỳ-kheo phước bỏ việc tọa thiền, tụng

kinh cho nên Sa-môn phải xả bỏ. Pháp thứ mười một là gì?

Đó là Tỳ-kheo ngu si, do tâm ngã mạn không học hỏi người khác, bên trong không mở mang trí tuệ, bên ngoài nói với người khác: “Tôi là bậc Nhất thiết trí, tôi có Nhất thiết trí, nên tôi có thể nói, có thể giải nghĩa, có thể đọc tụng tất cả các pháp tụ, tôi nắm giữ ý nghĩa của trăm ngàn pháp, tôi dạy đệ tử, không ai có thể sánh với tôi!”

Tỳ-kheo tự giữ ý nghĩ đó trong tâm lại nói với người khác như vậy. Người ấy chỉ có trí tăng thượng mạn mà thật chẳng phải là trí. Người ấy thường nói công đức của mình với tất cả mọi người. Vì vậy, tất cả những người thế gian đã nghe họ nói đều quý trọng người ấy.

Tất cả người đời đều nói: Đó là Tỳ-kheo hoàn hảo, đủ Nhất thiết trí. Tỳ-kheo này không ai sánh kịp. Tất cả người đời nói như vậy.

Nhưng Tỳ-kheo ấy thật sự không biết gì, bên trong trống rỗng không biết gì, trong tâm không chứa gì cả giống như thùng rỗng hoặc như mây mùa thu, lìa bỏ việc tọa thiền, đọc tụng.

Nói mà những người có chút ít trí tuệ muốn cúng dường là người tu thiền, đọc kinh, giữ giới, bố thí, siêng năng tu hành, vin theo pháp lành, trí tuệ, giới luật để sửa chữa, làm trang nghiêm, sống yên trong Phật pháp, siêng năng không ngừng nghỉ, dùng đại bi xông ướp tâm đó là những pháp mà Sa-môn nên làm.

Còn Tỳ-kheo ác ấy bên trong hoàn toàn không trí, nghĩ như vậy: “Nay nếu ta gặp Tỳ-kheo ấy, Tỳ-kheo ấy sẽ khinh chê ta, nhà Đàn-việt ấy thường cúng dường ta, nếu đến học với vị ấy thì Đàn-việt kia sẽ không cúng dường ta nữa, khinh chê ta. Vì vậy nay ta sẽ theo chỗ hiểu biết của mình mà diễn nói cho họ có hiểu hoặc không hiểu. Ta không thể đến học với người kia được”.

Bên trong trống rỗng như vậy, sợ người khinh chê, do tâm ngạo mạn, đã tự mình không hiểu, lại không thưa hỏi người khác vì sợ người khinh chê.

Người nói vọng ngữ với tâm ngạo mạn như vậy đánh mất năm học xứ. Những gì là năm?

Một là vọng ngữ. Do người khác chưa biết nên người ấy nói dối với họ. Đó là người ấy đã phá học xứ đầu tiên.

Kế đó người ấy phá học xứ thứ hai là trộm cắp. Người ấy không nên nhận đồ cúng dường của người khác, vậy mà người Đàn-việt lầm tưởng rằng người ấy có trí nên đem đồ cúng dường, nhưng người ấy ngu si, ít trí tuệ mà nhận vật cúng dường. Người ngu si như vậy liền trở thành ăn trộm. Như vậy gọi là phá học xứ thứ hai.

Kế đến là phá học xứ thứ ba. Đó là Tỳ-kheo lúc mới xuất gia, thọ nhận học xứ, sống dựa vào việc trì giới, nương theo việc trì giới phát khởi tâm như vậy: “Ta đã xuất gia!” Nhưng Tỳ-kheo ấy nếu không học hỏi thì biết trì giới như thế nào, lại còn nói với người khác là ta biết nhiều. Như vậy là phá học xứ thứ ba.

Kế tiếp là phá học xứ thứ tư. Đó là khi có ai hỏi điều gì, sợ bị họ khinh rẻ nên hủy báng pháp và thuyết phi pháp, bảo rằng đó là pháp. Đây là phá học xứ lớn nhất. Như vậy gọi là phá học xứ thứ tư.

Tiếp theo là phá học xứ thứ năm. Đó là do người ấy không biết pháp, nên đối với chánh pháp người đồng phạm hạnh đã thuyết lại bảo là phi pháp và nói: Các ông không biết chút gì về pháp sâu xa, những điều các ông thuyết chẳng phải là điều Phật đã thuyết... Người ấy hủy báng chúng Tăng khác như vậy và nói: “Chỉ ta mới có thể biết, tất cả chúng Tăng các ông đều không biết gì!”

Hủy báng tăng như vậy, do sợ người khác khinh, người ấy nói với chúng Tăng là: “Các ông thuyết phi pháp”, nhưng pháp chúng Tăng thuyết thật đúng là pháp.

Tỳ-kheo ác ấy đánh mất công đức chánh pháp như vậy, vọng ngữ bậc nhất, khi chết bị đọa vào đường ác, sinh trong địa ngục vì không thưa hỏi người khác nên gây nhân ác.

Không thưa hỏi người khác lại có lỗi lớn là tâm ngã mạn. Do tâm ngã mạn, họ không vào trong rừng, sợ người khinh chê nên không thưa hỏi với bậc đạo sư về cách hành đạo, thế nào là duyên của tâm, thế nào là duyên của trần, thế nào là quên mất, thế nào là thấu giữ tâm? Đối với việc ấy, do tâm ngạo mạn, họ không thưa hỏi người khác nên không thể đắc đạo. Họ sinh tâm mệt mỏi, vừa ngồi kiết già liền đứng ngay dậy, nghĩ: “Pháp này hư dối, các Tỳ-kheo ấy hiểu sai lầm về việc này!” Nên cho rằng đây chẳng phải là đạo, thật không có thiện, không có định cũng không có kết quả của thiện, không có kết quả của định.

Do ngã mạn, sợ người khác khinh chê, họ đã phỉ báng như vậy. Người tà kiến ấy khi qua đời bị đọa vào đường ác, sinh trong địa ngục.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Ca-diếp nói kệ:

*Biết thời lìa ngã mạn
Thưa hỏi bậc tôn trưởng
Tỳ-kheo siêng tinh tấn
Mau đạt được Niết-bàn.
Học hỏi được điều gì
Đều chỉ cho người khác
Tự biết lìa ngã mạn
Tỳ-kheo ấy biết chắc.
Lìa ngã mạn, đại mạn
Biết đạo, biết phi đạo
Biết mình, người như vậy
Là Tỳ-kheo biết đủ.
Tâm ngã mạn, cố chấp
Sợ sệt và ngu dốt
Mong của cải cúng dường
Thì không được tịch tĩnh.*

Vì không chịu thưa hỏi người khác, tâm ngã mạn càng thêm chắc nên họ không thể tọa thiền, đọc kinh. Tỳ-kheo này thường ăn thức ăn của người khác để bảo tồn tánh mạng, người ấy chỉ có hình dáng và tên gọi Tỳ-kheo, khi chết bị đọa vào đường ác, sinh trong địa ngục, do tâm ngạo mạn không thưa hỏi người khác. Vì vậy, người học hễ còn sống thì phải thường thưa hỏi người khác. Tỳ-kheo này như thế, tâm thường an lạc, khi chết sinh vào đường lành là cõi trời. Sinh ở chỗ ấy rồi, họ dần dần tiến đến Niết-bàn, nhờ lìa ngã mạn.

Lại nữa, pháp ác chướng ngại thứ mười hai ngăn cản Tỳ-kheo tọa thiền, tụng kinh. Pháp thứ mười hai đó là thích nhiều bạn bè, có tiếng nhiều bạn bè, làm việc không lợi ích.

Tỳ-kheo như vậy chỉ tăng thêm tham ái. Tỳ-kheo nào có nhiều trở ngại, loạn động. Do làm nhiều việc tâm ý bị ngăn ngại, rối loạn. Do tâm ý rối loạn nên không thể tọa thiền, tụng kinh.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Người xuất gia xem kẻ oán, người thân đều bình đẳng, vì vậy không nên thân cận một người bạn, huống gì là có nhiều người bạn hay sao? Người bê trễ chỉ có tên là Tỳ-kheo, do đến nhà người, lúc mắt thấy sắc, tâm loạn động, nhãn thức thay đổi, tâm không nương theo pháp tịch tĩnh, không suy nghĩ, không quan sát, tâm không ngay thẳng, nói chuyện rất nhiều. Gặp bạn bè rồi kể đó nghe tiếng, tâm liền loạn động, có sự quan sát khác, tâm không tịch tĩnh, do không tịch tĩnh nên không quán sự tịch tĩnh, có chỗ nương theo, nếu gặp bạn bè trong thời gian một niệm cũng bị ngăn ngại, huống chi là gặp bạn bè trong thời gian lâu.

Vì vậy, Sa-môn không được có một người bạn huống gì là nhiều người bạn. Nếu có Tỳ-kheo gần gũi bạn bè, đi vào nơi đông người, từ chỗ đông người đến chỗ đông người, đi chơi như vậy mà không biết mạng đang chấm dứt trong từng niệm liền mất phần tốt đẹp. Nếu mất phần tốt đẹp là tự lừa dối mình nhiều nhất, đến nỗi không thể tọa thiền, tụng kinh trong khoảng một niệm.

Thế nên Tỳ-kheo biết việc ấy tăng ái nhiễm như vậy nên không thân cận người bạn thế tục.

Lại nữa, nếu là người bạn Đạo sư, chỉ đường Niết-bàn, khiến ta được an ổn trong đời vị lai, cùng ta tọa thiền thì ta nên thân cận. Người mà ta nên đi chung là người đã diệt trừ tất cả phiền não, đến thành Niết-bàn. Đó là người bạn tốt nhất. Những người bạn còn lại thì là oan gia, chẳng phải bạn chân thật. Do không chân thật nên không phải là bạn. Nếu gặp gỡ, cùng nói chuyện, cùng đi, cùng làm việc, thì sẽ cùng làm phước bỏ nghiệp lành. Người nào tạo được năng lực như thế trong đời vị lai mới gọi là bạn, hoặc là chỉ bày phạm hạnh, hoặc khiến tu hành, hoặc dạy bảo lo lắng cho đời sau, hoặc khiến cho lo sợ bị sinh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Đó gọi là bạn lành. Còn nếu ai khiến cho thân, khẩu, ý gây ra việc ác, đi vào đường ác thì chớ gần họ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Ca-diếp nói kệ:

*Ai chỉ đời vị lai
Người ấy là bạn lành
Ai hay ngăn nẻo ác
Lại hay cứu tai họa.
Thường thuyết pháp lợi ích
Lợi lạc đời vị lai
Ấy là người bạn lành
Làm bạn được lợi ích.*

Người bạn thù thắng này có vô lượng loại, vô lượng sự sai khác, thuyết pháp đủ cách, chẳng tham ăn uống, vào nhà một cách cung kính, không chỉ bày ta ưa thích sắc, thanh, hương, vị, xúc, được gọi là bạn.

Còn người bạn như đã nói ở trước chẳng phải là bạn lành, Tỳ-kheo lành nên lia bỏ không nên gần gũi một người bạn như vậy, huống chi là gần gũi nhiều người bạn như thế. Nếu gần người như vậy sẽ sinh vô lượng lỗi.

Nếu người bạn nào tạo điều bất lợi cho đời vị lai thì tuy gọi là bạn nhưng thật ra là oan gia. Tỳ-kheo nào gần người bạn ấy liền phước bỏ việc tọa thiền, đọc tụng.

Lại nữa, pháp ác chướng ngại thứ mười ba làm ngăn cản việc tọa thiền, tụng kinh của Tỳ-kheo cho nên Sa-môn phải lia bỏ.

Pháp thứ mười ba là Tỳ-kheo cùng ở một chỗ với điều ác. Tất cả Tỳ-kheo đều cùng ở một chỗ với điều ác thì phước bỏ việc tọa thiền, đọc tụng.

Ở cùng chỗ với ác gồm có năm loại. Những gì là năm?

Đó là Tỳ-kheo giữ tịnh giới và pháp lành bậc nhất, có tâm ngay thẳng mà cùng ở một chỗ với người ác, phá giới bậc nhất, tự mình không có quyền lực gì hết. Đó là ở cùng chỗ với điều ác thứ nhất.

Ở cùng chỗ với điều ác thứ hai là: Tỳ-kheo chưa được vững vàng hoặc đã vững vàng mà cùng đi với người tà kiến, hoặc ở thôn, hoặc ở thành, hoặc ở nơi nhiều người, cùng đi, cùng ở. Đó là ở cùng chỗ với điều ác thứ hai.

Lại nữa, ở cùng chỗ với điều ác thứ ba là: Tỳ-kheo thường ưa gặp bạn thân, muốn đến gần họ, cùng đi theo nhau đến nhà trước đây đã ở khi còn tại gia. Đó là ở cùng chỗ với điều ác thứ ba.

Ở cùng chỗ với điều ác thứ tư là: Tỳ-kheo sợ người khác khinh chê, do cần hiểu biết nên đến nơi luận sư ác ở để thân cận làm quen. Đó là cùng ở với điều ác thứ tư.

Ở cùng chỗ với điều ác thứ năm là: Tỳ-kheo tâm ý loạn động, không thể hành động đàng hoàng, đối với đồ ăn, thức uống đã dọn sẵn hoặc ngọ cụ trái sẵn, Tỳ-kheo này hoặc đến ăn trước, hoặc đến uống trước, hoặc nằm trước, đến gần phụ nữ, hoặc là nhớ nghĩ, tư duy về các loại sắc, thanh, hương, vị, xúc đã từng thọ hưởng lúc trước.

Họ nhớ nghĩ cảnh giới và bị việc nhớ nghĩ cảnh giới phá hoại, tất cả chỗ khác đều có thể tránh nhưng cảnh giới này thì không thể tránh. Do việc xấu ác nhất này, tất cả việc tọa thiền, đọc tụng đều bị ngăn ngại rất lớn. Những nơi ác khác đều có thể tránh nhưng chỉ một chỗ này rốt cuộc không thể tránh, đó là thú vui nơi cảnh giới hiện ra từ nơi tâm, việc phân biệt xấu ác rất khó tránh, chỉ trừ tọa thiền, nhập định, quán xét chân chánh mới có thể tránh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Ca-diếp nói kệ:

*Không nhìn kỹ hướng gió
Bị thổi lửa cháy hừng
Biết quan sát trời mưa
Diệt lửa tắt không còn.
Chúng sinh trước đã có
Vô minh tối lâu đời
Nếu thấp đèn trí tuệ
Sẽ diệt hết vô minh.
Lửa si, dục thiêu đốt
Người ngu trong địa ngục
Người trí thì không vậy
Do đó đắc Niết-bàn.
Mười ba pháp như vậy
Ánh sáng trí diệt trừ
Cho nên người sợ tội
Thường phải siêng giữ giới.
Nhỏ bậc ra khỏi thân
Ba loại gốc tội lỗi
Dùng lửa lớn trí tuệ
Thiêu cháy củi phiền não.*

Như trên đã nói, phải tạo phương tiện để xa lìa việc ở cùng chỗ với điều ác.

Thầy Sa-môn đã xuất gia thà đi một mình, đừng nhớ nghĩ nhiều, cũng đừng bê trễ,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đừng nhớ đừng thích thân cũ, thành cũ, những nơi đông người khi xưa và các việc vui trong quá khứ. Đừng nhớ nghĩ, ưa thích ngày lễ hội khi xưa ở nơi đông người, cũng đừng nhớ nghĩ mong muốn được thấy những chỗ mình đã du ngoạn khi xưa, đừng thu nhận các đệ tử ác, không gận gũi các bạn ác, không ưa thích sắc, thanh, hương, vị, xúc, không sinh tâm ô nhiễm, đừng hành động bất chánh, tâm chớ kinh động, cũng đừng mong cầu đồ ăn, thức uống, thuốc chữa bệnh và đồ đạc cần dùng, đừng mặc ca-sa nhiều màu sắc, cũng đừng tìm cách ươi, hồ cho bóng láng, lúc tắm rửa đừng lấy bàn chân lau chùi, chà đạp thân thể, đừng nói năng bừa bãi đủ thứ chuyện, có như vậy mới thiêu đốt, tiêu diệt được sự tối tăm tích tụ từ vô thủy đến nay.

Năm căn và cảnh giới sáu trần là cửa của đường sinh tử cực ác. Ngọn lửa phân biệt phát khởi ra địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, thường thiêu đốt tất cả phàm phu ngu si trên thế gian làm họ trôi lăn khắp nơi, bị thiêu đốt, tan rã, vào trong biển khổ. Vậy mà chúng sinh vẫn chưa nhàm chán việc trôi lăn nơi sinh tử nên bỏ bê việc giữ giới.

Nếu người sinh lên trời, phóng dật bậc nhất, về sau thoái đọa khỏi cõi trời ấy, xa lìa những người bạn thù thắng trước đây, sinh trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, thọ khổ vô cùng, bị lửa buồn rầu thiêu đốt, không ai cứu giúp, bị phóng dật phá hoại.

Vì những lý do như vậy, các chúng sinh nào lo sợ bị thoái đọa đều phải tu tập chánh pháp một cách thường xuyên, không gián đoạn. Pháp luật này là do tất cả các Đức Phật dạy để đoạn trừ phóng dật của các vị trời phóng dật.

Người nào được sinh Thiên đều do sức của việc trì giới. Nếu có người nào khéo điều phục tâm thì không được bảo rằng người này chết. Khi thân hoại mạng dứt, người này sinh vào đường lành là cõi trời.

Tất cả Thiên chúng các ông chưa biết nguyên nhân sinh ở cõi trời này là do sự coi trọng hay coi khinh giới. Vì muốn cho các ông được lợi ích nên ta chỉ dạy rõ về nghiệp ấy, thuyết mười ba pháp môn này. Cõi trời, cõi người làm nhân duyên lẫn nhau. Cõi người thì có thể trì giới, cõi trời thì không thể trì giới. Người chết sinh Thiên, nếu không phóng dật, khi thoái đọa sinh trở lại làm người.

Do nhân duyên đó, ta nói kinh này, Đức Phật Ca-diếp Như Lai làm lợi ích cho hàng trời, người, khiến được an lạc cho đến Niết-bàn, tạo lợi ích cho tất cả thế gian như vậy.

Bấy giờ, Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà và Thiên chúng ở nơi ấy rất là nhàm chán, tuy sống ở cõi dục nhưng không buông lung theo dục lạc. Tất cả đều thành tựu hạnh không phóng dật, đánh lễ tháp Phật Ca-diếp Thế Tôn. Tâm họ thanh tịnh, tất cả chư Thiên ấy đều trở về chỗ cũ.

Kinh thứ sáu là kinh của Đức Phật Ca-diếp đã hết.

Pháp này gọi là sáu kinh được lưu hành ở vùng đất có đầy đủ cây cối.

Khi ấy, tất cả Thiên chúng đều ra khỏi tháp của Phật Ca-diếp, hỏi Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà:

– Vì sao Thiên vương biết được tháp Phật này?

Sau khi Thiên chúng hỏi như vậy, Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà bảo: Tất cả Thiên chúng các ông hãy lắng nghe: Ta có nhân duyên được thấy tháp này trước. Lúc trước, khi mới sinh ở cõi trời này, ta sống buông lung, ưa thích cảnh giới, bị năm sợi dây trói buộc, đi khắp cõi trời Dạ-ma này, vui chơi thọ hưởng công năng của năm dục, đi khắp nơi, từ một vườn đến một vườn, từ núi đến núi, từ hang núi đến hang núi, từ sườn núi đến sườn núi, từ một ao sen đến một ao sen, từ một ngọn núi đến một ngọn núi, có

nhieu đến vô lượng trăm ngàn Thiên tử bị chúng Thiên nữ vây quanh. Các Thiên nữ ấy có vô lượng trăm ngàn đồ đạc trang sức, ca múa vui đùa, dạo chơi quây quần phía trước Thiên tử.

Lúc ấy, ta quán khắp như vậy về cõi trời này, ham thích, đắm nhiễm vào cảnh giới năm dục, tâm sinh vui thích, bị tham ái dẫn dắt.

Ta đi ở ba chỗ đều không bị trở ngại. Đó là ở trong nước, trên lưng ngỗng, từ lưng một con ngỗng đến lưng một con ngỗng, kế đến lại trên lưng uyên ương, từ một con uyên ương đến một con uyên ương, kế đó lại cõi trên lưng vịt, từ lưng một con vịt đến lưng một con vịt, kế đến lại ở trong hoa sen, từ một hoa sen đến một hoa sen, ở trên sóng nước từ ngọn sóng đến ngọn sóng, tùy ý mà dạo chơi khắp nơi, không có trở ngại. Tất cả đều vui chơi ca múa, tươi cười, đi chơi như vậy, tâm rất hoan lạc.

Ta đã dạo chơi đủ cách như vậy rồi, lại nghĩ đến trò chơi khác ở trên đất, cõi trên cung điện có trăm ngàn cung nữ chung quanh, từ núi đến núi, từ một hang núi đến một hang núi, từ vườn đến vườn, từ khe núi đến khe núi, khi ấy ta đi ở mọi nơi không có trở ngại.

Lần lượt như vậy, ở trong hư không lại cõi cung điện có trăm ngàn Thiên chúng vây quanh, tạo các loại âm nhạc cõi trời phát ra âm thanh vi diệu, ca múa vui cười, vừa đi vừa chơi, khắp tất cả cõi trời này, thấy đủ loại nơi khác nhau không thể nói, nơi có nhiều bảo báu chiếu ra ánh sáng rất vi diệu. Ở ngọn núi như vậy, chỗ nào cũng thấy có trăm ngàn cây được trang sức bằng bảo báu, lần lượt như vậy lại thấy sông có trăm ngàn hoa sen tập trung trên bờ, nơi nơi đều có hoa sen xinh đẹp. Ta và Thiên chúng đều thấy như vậy ở trên hư không, ngó xuống các thứ dục lạc đầy đủ công đức.

Trên cõi trời này, chỗ nào cũng có trăm ngàn loại cung điện, ta thường đi lại không bị ngăn ngại ở ba nơi là nước, đất liền và hư không, đi chơi như vậy thọ hưởng đủ loại dục lạc.

Lại có lúc ta trông thấy sáu ngọn núi có sáu ánh sáng vọt lên hư không, màu sắc rõ ràng, không biết là vật gì. Thấy rồi ta sinh tâm thán phục và thường nghĩ: “Cái mà ta thấy đây xưa nay chưa từng có, đó là vật gì vậy?”

Nghĩ như vậy rồi, ta liền cùng với cung điện và tất cả Thiên chúng tiến mau về phía trước đến chỗ sáu ánh sáng đó. Khi đến nơi ta và cung điện đều bị rơi xuống, tất cả oai đức và ánh sáng ta có trước đây đều bị giảm sút.

Lúc ấy, ta nghĩ: Đây là vật gì, là thế lực gì mà khiến cho thân ta và Thiên chúng này tất cả đều rơi xuống, tất cả ánh sáng và oai đức đều bị giảm sút!

Sau khi suy nghĩ, ở trong Thiên chúng có một vị trời kỳ cựu tên là Vô Cấu Quảng. Vị Thiên ấy trước kia đã thấy sáu loại ánh sáng của sáu ngọn núi như vậy mới nói với ta: “Xin Thiên vương đừng có sợ, Thiên vương không có lỗi gì. Lúc này Thiên vương không có gì chẳng lành, xin Thiên vương lắng nghe. Vì lý do gì mà nay Thiên vương và Thiên chúng bị rơi từ trên không xuống. Trong quá khứ từng có vô lượng Thiên vương đã từng đi trên hư không ở nơi này, không thể vượt qua và đều rơi xuống như vậy. Từ trước đến nay, Thiên vương chưa từng được nghe do không biết nên muốn vượt qua như vậy liền bị rơi xuống, tất cả oai đức và ánh sáng đều sắp tắt.

Nay tôi nói lý do này cho Thiên vương nghe: Ở vùng đất cây cối sum suê có tạo sáu bảo tháp của sáu Đức Phật Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Bạc Thiên Trung Thiên là những bậc hiểu biết như thật về tất cả thế gian, để làm lợi ích cho hàng trời, người. Tháp Phật này là nơi nên lễ bái, nên cúng dường. Ai lễ bái, cúng

dường đều được sức mạnh. Vì sao? Vì không có gì hơn tháp ấy.

Tháp Phật này không ai được đi qua. Do nhân duyên ấy nên hôm nay Thiên vương bị rơi xuống như vậy.

Khi đó ta bảo với Vô Cấu Quảng:

–Phật ở nơi nào?

Vô Cấu Quảng liền thưa:

–Ngày nay thì không còn, tất cả thế gian đều không có, vị ấy biết tất cả, thấy tất cả, biết tội lỗi xấu xa của tham dục, biết các khổ não ở trong sinh tử rồi, siêng năng tu tập sáu pháp Ba-la-mật, đủ ba a-tăng-kỳ kiếp, được tất cả trí rồi nhập Niết-bàn. Đó là nói tóm lược. Muốn được nghe rộng rãi, hãy xem tháp Phật này sẽ được nói rộng. Sáu tháp Phật này ở tại vùng đất có đầy đủ cây cối.

Khi ấy, nghe vị cự Thiên tên là Vô Cấu Quảng nói, ta sinh tâm thán phục, thấy thế lực rồi liền cùng vị trời kỳ cự Vô Cấu Quảng và Thiên chúng đến chỗ tháp Phật. Đến rồi suy nghĩ, vì muốn nghe pháp vượt sinh tử, nên vào tháp Phật. Đã vào tháp rồi, được nghe pháp mà Đức Phật Thế Tôn ấy đã giảng nói.

Bấy giờ, được nghe Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà nói như vậy, Thiên chúng đều từ giả Thiên vương đi về chỗ ở của mình. Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà cũng về chỗ ở từ trước đến nay của mình. Việc nói về tháp Phật đã xong.

